Biểu mẫu

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG HÀNG NĂM VỐN NSĐP NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã lỗi	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư									Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025 đã giao				Kế hoạch vốn NSĐP giao hằng năm từ năm 2021 đến năm kế hoạch của dự án					Kế hoạch vốn NSĐP hằng năm được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài				Lũy kế giải ngân vốn NSĐP đến thời điểm báo cáo của dự án													Kế hoạch vốn NSĐP năm 2024						Giải trình trong trường hợp dự án bị gạch	Cam kết 1 (Chọn theo danh sách)	Cam kết 2 (Chọn theo danh sách)	Ghi chú	Mã CTMT QG, Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Tên đơn vị
				Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư			Quyết định đầu tư							Tổng số	Trong đó		Kiểu dự án đã giao trung hạn	Tổng số	Bao gồm:			Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (công thức có sẵn không sửa)	Trong đó		Tổng số NSĐP *(công thức sẵn, không sửa)*	Trong đó: chi tiết theo từng giai đoạn																											
				TMĐT					Thời gian			TMĐT															Lũy kế giải ngân vốn NSĐP đến năm kế hoạch																													
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Năm 2021 sang năm 2022	Năm 2022 sang năm 2023		Lũy kế vốn NSĐP giải ngân đến hết 2020	Tổng số *(tất cả các nguồn vốn NSĐP)*	Tổng *(công thức có sẵn, không sửa)*	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng *(công thức có sẵn, không sửa)*	Năm 2021 sang năm 2022	Năm 2022 sang năm 2023	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	Trạng thái dự án	Loại dự án	Nhóm dự án							
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44,000	45,000	46,000	47,000	48,000	49,000	50,000	51,000	52,000	53
1		21146	- Các hạng mục phục vụ Sea games 31				TPNĐ	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục, cải tạo sân tập	2021	2022	1635 (04/8/21)	14.999	14.999	2021	14.999	0	0	Dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng trước năm kế hoạch	8.990	2.000	500	12.144	0	0	0	0	0	2.500	0	2.500	2.500	2.000	500	12.144	0	0	0	0	0	0	0	0	Dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng trước năm kế hoạch		Nhóm C						7896288	Nam Định
2		21144	- Tu bổ, tôn tạo di tích đền, chùa Kiên Lao - xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định				Xuân Trường	Tu bổ, tôn tạo	2015	2.024	1654 (23/9/14)	24.205	18.005	2015	16.560	0	0	Chuyển tiếp	3.130	300	1.000	1.830	0	0	0	0	0	2.745	1.445	1.300	1.300	300	1.000	1.830	0	0	0	0	0	7.757	0	0	0	Chuyển tiếp	Dự kiến hoàn thành sau năm kế hoạch	Nhóm C						7541681	Nam Định
3			Thăm dò khai quật khảo cổ khu "viên hoa cảm địa" tại thôn Tiền, xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định				thôn Tiền, xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Thăm dò, khai quật khảo cổ	2.022	2.023	838 (5/5/2022)	1.970	1.970																														1.970												
4			Cải tạo nhà ở cho vận động viên tại Sân vận động Thiên Trường; Nâng cấp nhà, sân luyện tập và thi đấu tại khu đào tạo vận động viên				TPNĐ	Cải tạo nhà ở vận động viên, sân luyện tập và thi đấu khu đào tạo vận động viên				15.000	15.000																													10.000												
5			Sửa chữa, nâng cấp Cung thể thao tỉnh Nam Định				TPNĐ	Sửa chữa cụng				14.997	14.997																													12.000												
6			Xây dựng, cải tạo Bảo tàng tỉnh Nam Định				TPNĐ	Xây dựng bảo tàng				100.000	100.000																													20.000												
7			Cải tạo, nâng cấp các công trình thuộc Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định				TPNĐ	Sửa chữa trụ sở 157, 159 Nguyễn Du và 193 Trần Hưng Đạo				48.720	48.720																													20.000												
8			Cải tạo, nâng cấp các công trình thuộc Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh Nam Định				TPNĐ	Sửa chữa Trung tâm văn hóa, rạp tháng 8, rạp kim đồng, rạp sinh viên				66.076	66.076																													20.000												
9			Xây dựng, cải tạo thư viện Tỉnh Nam Định				TPNĐ	Sửa chữa thư viện tỉnh				15.000	15.000																													12.000												
10			Cải tạo, sửa chữa bể bơi Trần Khánh Dư tỉnh Nam Định				TPNĐ	Sửa chữa bể bơi Trần Khánh Dư				14.996	14.996																													12.000												
11			Cải tạo , sửa chữa Trụ sở làm việc cơ sở 2 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định				TPNĐ	Sửa chữa trụ sở làm việc tại đường Đặng Xuân Thiều				14.998	14.998																													12.000												